TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - H Phúc**
Số: 1381/2019/QĐDS-ST	*Thủ Đức, ngày 27 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Cao Thị Hiền Lũy

Thư ký phiên họp: Bà Trần Ngọc Khánh – Thư ký Tòa án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Ngô Thị Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Thủ Đức Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai để giải quyết việc dân sự thụ lý số 829/2019/TLST-VDS ngày 30/7/2019 về việc "Xác định cha cho con" theo Quyết định mở phiên họp giải quyết việc dân sự số 442/2019/QĐ-MPH ngày 20/11/2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Bà Hà Thị Xuân M, sinh năm 1964.

Địa chỉ: số nhà 509 đường B, Phường X, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền:

Bà Mai Thị Thùy L, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số nhà 2/8 Đường số K, Khu phố I, phường C, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Mai Thị H, sinh năm 1929.

Địa chỉ: xã T2, huyện U, tỉnh Bình Dương.

2. Bà Hà Thị Huỳnh M, sinh năm 1958.

Địa chỉ: số nhà 2/8 Đường số O, Khu phố Z, phường C2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Bà Hà Thị Bạch M, sinh năm 1959.

Địa chỉ: số nhà 182/49 đường S, Phường N, quận P, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Bà Hà Thị Hồng M, sinh năm 1961.

Địa chỉ: khu phố Đ, phường T1, thị xã X1, tỉnh Bình Phước.

5. Bà Hà Thị Ngọc M, sinh năm 1963.

Địa chỉ: khu phố Đ, phường T1, thị xã X1, tỉnh Bình Phước.

6. Ông Hà Thanh L, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp T2, phường U1, thị xã U, tỉnh Bình Dương.

7. Ông Hà Bạch L, sinh năm 1968.

8. Bà Hà Thị Phương M, sinh năm 1971.

9. Bà Hà Thị Thu M, sinh năm 1972.

Cùng địa chỉ: số nhà 2/8 Đường số O, Khu phố Z, phường C2, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều có đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Tại đơn yêu cầu ngày 17 tháng 7 năm 2019 của bà Hà Thị Xuân M và lời trình bày của người đại diện theo uỷ quyền bà M Thị Thuỳ L:

Cha của bà là ông Hà Minh Q, sinh năm 1933, chết năm 1990, mẹ là M Thị H, sinh năm 1929. Cha mẹ bà có chín người con gồm Hà Thị Huỳnh M, Hà Thị Bạch M, Hà Thị Hồng M, Hà Thị Ngọc M, Hà Thị Xuân M, Hà Thị Phương M, Hà Thanh L, Hà Bạch L và Hà Thị Thu M. Cha mẹ bà chung sống vợ chồng vào năm 1953 nhưng không đăng ký kết hôn và khi đăng ký khai sinh cho một số người con không khai tên cha vì thời gian này ông Q đang trốn quân dịch. Trên thực tế các bà là con ruột của ông Q và bà H, được cha mẹ chăm sóc nuôi dưỡng cho đến lúc trưởng thành. Tại bản khai danh sách nhân khẩu của hộ gia đình ngày 14/9/1976 do ông Q, bà H đăng ký đã kê khai đầy đủ tên của tám người con, khai tên bà Xuân M là Hà Thị Xuân M. Vì vậy sổ hộ khẩu gia đình bà Xuân M mang tên Hà Thị Xuân M. Các chị em của bà Xuân M, những người không được khai sinh tên cha đã điều chỉnh lại giấy khai sinh, bổ sung tên cha là ông Hà Minh Q, chỉ có bà Xuân M chưa thực hiện. Đến nay ông Q đã chết, do giấy khai sinh và các giấy tờ tuỳ thân của bà Xuân M (sổ hộ khẩu, chứng minh nhân dân) khác nhau về họ nên bà Xuân M yêu cầu Toà án xác định ông Hà Minh Q là cha của bà để hoàn chỉnh các giấy tờ.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại bản tự khai ngày 10 tháng 10 năm 2019, bà M Thị H trình bày:

Bà và ông Hà Minh Q chung sống vợ chồng vào năm 1953, không thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn do thời gian này ông Q không muốn tham gia quân dịch nên không đăng ký hộ khẩu. Vì vậy khi đăng ký khai sinh cho một số người con thì bà khai sinh mang họ mẹ và không khai tên cha. Bà xác định Hà Thị Xuân M là con của bà và ông Hà Minh Q, được vợ chồng bà sinh ra nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Bản thân ông Hà Minh Q cũng xác nhận Hà Thị Xuân M là con của ông nhưng do đến nay ông Q đã chết, bà thống nhất với yêu cầu của Hà Thị Xuân M về việc xác định ông Hà Minh Q là cha.

Bà Hà Thị Huỳnh M, Hà Thi Bạch M, Hà Thị Hồng M, Hà Thị Phương M, Hà Thị Ngọc M, Hà Thanh L, Hà Bạch L và Hà Thị Thu M cùng thống nhất với lời khai

trình bày của bà Hà Thị Xuân M. Xác định bà Xuân M là con của ông Q bà H, tuy nhiên giấy khai sinh của bà Xuân M mang họ mẹ và không ghi tên cha là do hoàn cảnh chiến tranh, không khai tên cha vì sợ ông Q bị bắt tham gia quân dịch. Đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của bà Xuân M.

Tại phiên họp, người đại diện theo uỷ quyền của bà Hà Thị Xuân M giữ nguyên yêu cầu.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn yêu cầu vắng mặt, thống nhất với lời trình bày của bà Xuân M và đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của Xuân M.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến và đề nghị Toà án chấp nhận yêu cầu của đương sự, xác định ông Hà Minh Q là cha của bà Hà Thị Xuân M.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp, ý kiến của đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp. Toà án nhân dân quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: yêu cầu của bà Xuân M là yêu cầu về dân sự "Xác định cha cho con", được quy định tại Khoản 10 Điều 29 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án.

[2] Về nội dung: căn cứ bản sao giấy khai sinh số 2281 ngày 13 tháng 11 năm 1964 thể hiện giấy khai sinh của bà Xuân M không khai phần họ và tên cha, bà Xuân M được khai sinh theo họ mẹ. Quá trình Toà án giải quyết vụ án, bà Xuân M có yêu cầu Toà án trưng cầu giám định mối quan hệ huyết thống giữa bà và các em trai Hà Thanh L và Hà Bạch L để xác định chị em có cùng cha là ông Hà Minh Q. Căn cứ văn bản số 386/C09B ngày 13/11/2019 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh - Viện khoa học hình sự thì việc xác định di truyền theo dòng cha chỉ dựa vào nhiễm sắc thể giới tính Y nếu đương sự là nam giới và dựa vào NST giới tính X nếu đương sự là nữ giới. Do bà Hà Thị Xuân M là nữ nên việc giám định so sánh ADN của bà Xuân M với ông Hà Thanh L, Hà Bạch L (con trai ông Q) không xác định được di truyền dòng cha giữa ông Hà Minh Q với bà Xuân M.

Do việc tiến hành giám định mối quan hệ huyết thống giữa bà M và ông Thanh L, Bạch L không kết luận được về dòng cha nên Toà án căn cứ lời khai của bà Xuân M phù hợp với lời khai của bà H là mẹ ruột của bà M và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là con của ông Q, bà H đã thừa nhận bà Xuân M là con của ông Q để làm căn cứ chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị Xuân M; xác định ông Hà Minh Q, sinh năm 1933, chết ngày 18/12/1990 là cha của bà Hà Thị Xuân M.

[3] Lệ phí: Bà Hà Thị Xuân M phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 4; Khoản 10, Điều 29; Điều 371 và Điều 372 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 90 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của bà Hà Thị Xuân M;

Xác định ông Hà Minh Q, sinh năm 1933 - chết năm 1990 là cha của bà Hà Thị Xuân M.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự:

Bà Hà Thị Xuân M phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng theo biên lai thu số 0003474 ngày 30/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh (đã nộp đủ).

3. Quyền và thời hạn kháng cáo:

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Toà án tuyên quyết định. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 (mười) kể từ ngày nhận được quyết định.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- VKSND Q.Thủ Đức;
- CCTHADS Q. Thủ Đức;
- UBND Phường 13, Quận 8;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

Cao Thị Hiền Lũy